

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2021/HS-ST**
Ngày 16-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thân

Bà Vương Thúy Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú - Thư ký Tòa án của Tòa án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Đ.V.N, sinh năm 19... tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi ở: Lang thang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.N và bà Đ.T.H; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là L.T.H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 25/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2019; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 06/11/2020, tạm giữ từ ngày 06/11/2020, tạm giam từ ngày 15/11/2020; danh chỉ bản số 553, lập ngày 06/11/2020 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Q.T.TH, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/11/2020, tại khu vực đầu ngõ ..., phố T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường B đang tuần tra, thì bắt quả tang Đ.V.N và một người đàn ông tên T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình bắt giữ, T bỏ chạy và làm rơi tại hiện trường 01 chiếc điện thoại di động. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện giao nộp trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc kích thước (01x02) cm bên trong chứa chất bột màu trắng và từ lòng bàn tay trái số tiền 300.000 đồng. Tại chỗ, N khai nhận gói ma túy trên là Heroine mua với giá 200.000 đồng, mục đích mang đi để bán với giá 300.000 đồng nhưng chưa kịp giao, thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Số tiền 300.000 đồng bị thu giữ là tiền T trả cho N để mua gói ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa N về trụ sở Công an phường B để xác minh làm rõ. Tổ công tác còn thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số imei 358078010282xxx và thu giữ của người đàn ông mua ma túy của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 355839099774xxx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đ.V.N. Tại Kết luận giám định số 10032/KLGĐ-PC09 ngày 13/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,245 gam”*.

Tại Cơ quan Công an, Đ.V.N khai: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 06/11/2020, khi N đang lang thang ở khu vực Công viên T, ngã ba T - V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, thì nhận được tin nhắn của một người đàn ông tên T (là bạn xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) từ số điện thoại 0879400xxx đến số điện thoại 0382937xxx của N với nội dung hỏi mua của N 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine. N gọi điện cho T và nói chỉ còn 300.000 đồng ma túy. T đồng ý mua và hẹn giao dịch tại đầu ngõ ..., phố T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Sau đó, N đến khu vực tường rào cổng Công viên T, thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ đến điểm hẹn. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, N và T gặp nhau tại khu vực đầu ngõ ..., phố T. Khi N đang cầm số tiền 300.000 đồng của T đưa để ma túy, nhưng chưa kịp giao gói ma túy cho T, thì bị Cơ quan Công an

kiểm tra, bắt giữ. Lúc này, T bỏ chạy và làm rơi tại hiện trường 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra, bắt giữ N như trên. Đây là lần đầu tiên N bán ma túy cho T để kiếm lời.

Cơ quan Công an đã dẫn giải Đ.V.N đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho N. Kết quả, N xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực tường rào cổng Công viên T, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy cho N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với người đàn ông tên T sử dụng số điện thoại 0879400xxx hỏi mua ma túy của N ngày 06/11/2020, N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0879400353, xác định chủ thuê bao đứng tên là ông Đ.X.C (sinh năm 19..., trú tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Tại Cơ quan điều tra, ông C khai không đứng tên chủ thuê bao, không sử dụng và không liên quan đến người sử dụng sim số này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số imei 35807801028xxx thu giữ của N, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của N sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của N, xác định là số tiền N bán ma túy mà có.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 35583909977xxxx thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của T sử dụng để mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSHBT-HS ngày 04/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Đ.V.N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt và có đơn đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo N phát biểu: Về tội danh, nhất trí với Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình éo le, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với mẹ, thiếu sự chăm sóc, dạy dỗ của cha, nhận thức pháp luật hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị

cáo mua bán ma túy với khối lượng nhỏ, số tiền chênh lệch, thu lời ít, đề nghị Tòa án quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.V.N mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,245 gam Heroine; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số imei 35807801028xxxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 35583909977xxxx và số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ.V.N không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/11/2020 tại khu vực đầu ngõ ..., phố T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội, Đ.V.N có hành vi mua bán trái phép 0,245 gam ma túy loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.V.N thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.V.N có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thì “bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đ.V.N, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do bị cáo Đ.V.N không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,245 gam Heroine thu giữ của bị cáo Đ.V.N là vật cấm tàng trữ, nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số imei 35807801028xxxx, N đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 35583909977xxxx, T đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng do N bán ma túy mà có, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Đ.V.N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ.V.N: N khai không biết tên, địa chỉ, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

[10] Đối với người đàn ông tên T sử dụng số điện thoại 0879400353 hỏi mua ma túy của N: Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ.V.N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đ.V.N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang 06/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đ.V.N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, bên trong có 0,245 gam ma túy loại Heroine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Đ.V.N.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, số imei 35807801028xxxx; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 35583909977xxxx.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 127/21 ngày 04/02/2021.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 05/02/2021 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng tại Kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ.V.N được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đ.V.N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trạm tạm giam số 1 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam